

Bản án số: 40/2020/HSST
Ngày: 22/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hồng Sơn.

Ông Nguyễn Đăng Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 22/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 04/3/2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian và địa điểm mở phiên tòa số: 03/2020/TB-TA ngày 13/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/HSST-QĐ ngày 03/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/HSST-QĐ ngày 24/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/QĐST-HS ngày 07/5/2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn K - xã N - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Trần Thị H, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. TẠ HUY L, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn K - xã N - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Huy L, sinh năm 1964 và bà Tạ Thị H, sinh năm 1965; Có vợ là Nguyễn Thị G, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2019 đến ngày 17/01/2020 được thay thế biện

pháp ngăn chặn bằng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. ĐỖ TUẤN A, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn K - xã N - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Viết T (đã chết) và bà Tạ Thị P, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Tại Bản án số: 04/2011/HSST ngày 20/01/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã S - tỉnh T kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 06 tháng tù. Tại Bản án số: 193/2011/HSST ngày 15/6/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố T - tỉnh T kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 06 tháng tù; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/10/2019 đến ngày 29/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Đ - xã N - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Tại Bản án số: 01/2014/HSST ngày 16/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B kết án về tội “*Hủy hoại tài sản*” và xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 17 tháng 12 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2019 đến ngày 19/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN XUÂN T1, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn K - xã N - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Tạ Thị B, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2019 đến ngày 29/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh LÊ VĂN V, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Phú Mỹ - xã Đình Tổ - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh.
Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh TRỊNH QUANG H1, sinh ngày 21/01/2002.

Trú tại: Thôn Trà Lâm - xã Trí Quả - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh.
Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông TẠ HUY L, sinh năm 1964. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà **TẠ THỊ P**, sinh năm 1961. Có mặt tại phiên tòa.
 - Chị **TẠ THỊ B**, sinh năm 1973. Có mặt tại phiên tòa.
- Cùng trú tại: Thôn K - xã N - huyện T - tỉnh B.
- Bà **NGUYỄN THỊ T**, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn Đ - xã N - huyện T - tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh **NGUYỄN QUANG M**, sinh năm 1995. Vắng mặt tại phiên tòa.
- Anh **TRẦN TUẤN P**, sinh năm 1995. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn P - xã Đ - huyện T - tỉnh B.

- Anh **TẠ HỮU Đ**, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn K - xã N - huyện T - tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh **NGUYỄN VĂN C**, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn C - xã N - huyện T - tỉnh B. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam N, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1995 trú tại: Thôn P - xã Đ - huyện T - tỉnh B; Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 trú tại: Thôn Đ - xã N - huyện T - tỉnh B; Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1995; Tạ Huy L, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 cùng trú tại: Thôn K - xã N - huyện T - tỉnh B đều là công nhân của Công ty Trunsun Sola Khu công nghiệp Khai Sơn thuộc địa phận xã T - huyện T - tỉnh B. Anh M, T1 và H đều làm cùng tổ đóng khung, ép lớp của công ty, trong đó anh M là tổ trưởng tổ đóng khung, ép lớp. Ngày 20/7/2019, khi đang làm việc tại công ty thì H xin anh M cho H nghỉ làm ngày hôm sau nhưng anh M không đồng ý vì trước đó H đã nhiều lần xin nghỉ làm nên giữa H và anh M xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi hết giờ làm việc thì anh M đi họp cùng lãnh đạo của công ty, còn H, T1 và L đi về nhà. Trên đường về nhà, H được T gọi điện thông báo về việc thấy anh M gọi người lên chặn đánh H. Nghe vậy, H kể lại cho T1 biết sự việc, T1 bảo H về quán của anh Tạ Hữu Đ, sinh năm 1996 (là bạn của H) ở cùng thôn để rủ anh Đ đi cùng đến Khu công nghiệp Khai Sơn xem sự việc như thế nào thì được H đồng ý, còn L đưa vợ L về nhà. Tại quán của anh Đ, T1 nói với anh Đ về việc có người chặn đánh T1 và H ở Khu công nghiệp Khai Sơn và rủ anh Đ đi đến Khu công nghiệp Khai Sơn giải quyết giúp. Anh Đ đồng ý và rủ anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997 trú tại: Thôn C - xã N - huyện T - tỉnh B (là bạn của anh Đ) đang ở quán của anh Đ đi cùng thì anh C đồng ý. Sau đó, anh Đ đi ra ngoài thì H hỏi “*Không có gì à?*”, anh Đ trả lời “*Có chiếc gậy bóng chày trong nhà có mang đi không*”, H nói “*Ừ thế mang đi cũng được*”, ý H bảo anh Đ mang gậy bóng chày đi lên Khu công nghiệp Khai Sơn phòng thân. Vì vậy, anh Đ bảo anh C đi vào trong quán cầm gậy bóng chày màu đỏ, làm bằng kim loại, dài 70cm, đường

kính cỡ rộng nhất 05cm mang đi. Lúc này, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 99F1-452.93 đến quán của anh Đ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 99F1-314.19 của H chở T1, còn L điều khiển xe mô tô trên của L chở anh C và anh Đ cùng nhau đi đến Khu công nghiệp Khai Sơn. Trên đường đi, anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1996 trú tại: Thôn N - xã T - huyện T - tỉnh B (là bạn của anh Đ) gọi điện cho anh Đ, anh Đ nói đang đến Khu công nghiệp Khai Sơn. Nghe vậy, anh V đi đến Khu công nghiệp Khai Sơn để tìm gặp anh Đ, khi anh V đi đến Công ty Thái Tú thuộc Khu công nghiệp Khai Sơn thì thấy T1, L, anh C và anh Đ đang đứng ở đường nói chuyện, còn H đang gọi điện cho anh M bảo anh M ra nói chuyện. Một lúc sau, anh M cùng với anh Hoàng Quốc V, sinh năm 1998; anh Trịnh Quang H1, sinh năm 2002 cùng trú tại: T - xã T - huyện T - tỉnh B; anh Nguyễn Quang T3, sinh năm 1991; anh Nguyễn Quang T4, sinh năm 1991; anh Lê Văn V, sinh năm 1993 và anh Trần Tuấn P, sinh năm 1995 đều ở cùng thôn với anh M điều khiển xe mô tô đi đến nói chuyện với H. Trong lúc H đang nói chuyện với anh M thì có Đỗ Tuấn A, sinh năm 1991 ở cùng thôn với H (là bạn của H) đang trên đường đi ăn cỗ về cùng với T gọi điện thoại cho H và hỏi H đang ở đâu thì H nói đang ở trên Khu công nghiệp Khai Sơn giải quyết công việc. Nghe vậy, Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 16L1-8074 chở T cùng đi đến Khu công nghiệp Khai Sơn để gặp H. Khi đến nơi, Tuấn A và T thấy H đang nói chuyện với anh M nên Tuấn A và T cũng vào nói chuyện. Trong quá trình nói chuyện, giữa T và anh Hoàng Quốc V xảy ra mâu thuẫn với nhau, T giằng gậy bóng chày từ tay của L vụt một cái vào người của anh Hoàng Quốc V nhưng không trúng. Thấy vậy, anh H1 và anh Lê Văn V lao vào giằng gậy bóng chày của T để T không đánh anh Hoàng Quốc V. Lúc này, H cũng lao vào và giằng được gậy bóng chày rồi đưa cho T1 thì L giằng gậy bóng chày từ tay của T1 rồi tay phải cầm gậy bóng chày đập một cái vào bả vai phải của anh Lê Văn V làm anh Lê Văn V ngã ngửa xuống đường. Sau đó, T lao vào dùng tay, chân đá nhiều cái vào người và mặt của anh Lê Văn V. Tuấn A và T1 cũng lao vào dùng tay chân đá khoảng 03-04 cái vào người và mặt của anh Lê Văn V. Thấy vậy, anh H1 lấy 01 gậy cán chổi tre dài khoảng 1,24m, phần tay cầm có đường kính 03cm, phần đầu còn lại có đường kính khoảng 02cm ở trong Công ty Thái Tú vụt vào người L nhưng không trúng thì bị L cầm gậy bóng chày vụt một cái vào vùng mặt của anh H1. Tiếp đó, T, Tuấn A, T1 và H lao vào đẩy anh H1 vào góc tường rào sắt. L tiếp tục cầm gậy bóng chày vụt một cái vào vùng mặt, một cái vào người của anh H1, T và T1 dùng chân tay đá và đâm nhiều cái vào vùng mặt và người của anh H1, Tuấn A lúc đầu dùng chân, tay đá và đâm nhiều cái vào vùng mặt và người anh H1. Sau đó, Tuấn A giằng gậy tre từ anh H1 vụt 03 cái vào người và mặt của anh H1 làm anh H1 bị ngất thì L, T và Tuấn A không đánh anh H1 nữa, Tuấn A vụt gậy tre ở phía sau Công ty Sungwoo Vina. Còn T vẫn tiếp tục quay lại đẩy anh Lê Văn V vào góc tường rào rồi dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của anh Lê Văn V thì được anh Đ, anh C và anh V vào can ngăn nên T không đánh anh Lê Văn V nữa. L cầm gậy bóng chày cùng với H đuổi theo anh M và anh P để đánh thì bị anh M cầm một nửa viên gạch ở ven đường ném trúng vào người của L và anh P cầm nửa viên

gạch nhắt ở ven đường ném vào người của L nhưng không trúng. Sau đó, anh M và anh P bỏ chạy hướng về Công ty Trunsun Sola. Khi thấy nhóm của H đi về thì anh M và anh P quay lại chỗ anh H1 và anh Lê Văn V thì thấy anh H1 và anh Lê Văn V bị thương tích ở vùng mặt và miệng. Vì vậy, anh M cùng mọi người đưa anh H1 và anh Lê Văn V đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B và điều trị đến ngày 21/7/2019 thì anh Lê Văn V ra viện, ngày 30/7/2019 thì anh H ra viện.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 214 và Phim cắt lớp vi tính sọ não chụp cùng ngày 21/7/2019 của anh Trịnh Quang H1 do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cung cấp xác định: Thị lực mắt phải 10/10, mắt trái 9/10. Mắt trái: Mi đờ nê còn tím, kết mạc cương tụ (+), giác mạc trong, tiền phòng sâu sạch, đồng tử giãn 03mm phản xạ (+). Đáy mắt gai thị bờ rõ, võng mạc hồng. Mắt phải: Bình thường. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 5087/C09-TT1 ngày 24/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích như sau: Vỡ xương mũi không ảnh hưởng đến chức năng thở và ngửi: 09%; Vỡ thành xoang hàm trái, không di lệch: 13%; Không có mục quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với diện da biến đổi sắc tố nên không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương diện da biến đổi sắc tố tại mi dưới mắt trái của anh Trịnh Quang H1. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trịnh Quang H1 tại thời điểm giám định là 21%.

Tại Biên bản làm việc ngày 04/9/2019, khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh B cung cấp xác định tình trạng lúc vào viện của anh Lê Văn V như sau: Sây xước, sưng nề vùng gò má trái; rách mặt trong môi trên dài khoảng 02cm. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 5088/C09-TT1 ngày 24/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 02 sẹo vùng môi trên bên trái của anh Lê Văn V tại thời điểm giám định là 02%.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSTT ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Tạ Huy L, Đỗ Tuấn A, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo: Nguyễn Văn H, Tạ Huy L, Đỗ Tuấn A, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với các bị cáo.

Ông Tạ Huy L, bà Tạ Thị P, bà Nguyễn Thị T và chị Tạ Thị B trình bày tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, phía gia đình đã được các bị cáo: Tạ Huy L, Đỗ Tuấn A, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T tác động để bồi thường cho người bị hại là anh Trịnh Quang H1 mỗi gia đình là 20.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đối với số tiền đã bỏ ra để bồi thường này, các ông, bà và chị không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho mình.

Anh Tạ Hữu Đ cũng trình bày tại phiên tòa: Chiều tối ngày 20/7/2019 khi anh đang ở quán của mình tại thôn K - xã N - huyện T - tỉnh B cùng với anh Nguyễn Văn C thì các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T1 và Tạ Huy L đến rủ anh cùng anh C đi đến khu công nghiệp Khai Sơn xem để giải quyết mâu thuẫn giữa bị cáo H với người làm cùng công ty. Khi đi anh có nói anh C cầm theo 01 gậy bóng chày màu đỏ, làm bằng kim loại, dài 70cm, đường kính chỗ rộng nhất 05cm để phòng thân. Khi lên đến Khu công nghiệp Khai Sơn thì có anh Nguyễn Văn V là bạn của anh cũng đến nơi. Tại đây, khi gặp nhóm của anh Nguyễn Quang M và phát hiện ra là có người quen nên anh cùng anh C và anh V đứng nói chuyện để giải hòa. Một lúc sau, bị cáo Đỗ Tuấn A cùng bị cáo Nguyễn Văn T đến thì đã xảy ra mâu thuẫn với nhóm của anh M và xảy ra đánh nhau. Anh cùng anh C và anh V không tham gia đánh nhau mà còn can ngăn không cho các bị cáo đánh nhóm của anh M. Đối với 01 chiếc gậy bóng chày mà anh nói anh C mang theo, chiếc gậy này anh thấy ở trong quán của mình đã lâu, nguồn gốc do đâu mà có thì anh không biết. Nay, anh đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy đối với chiếc gậy bóng chày này.

Cũng tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H, Tạ Huy L, Đỗ Tuấn A, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T1. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Tạ Huy L, Đỗ Tuấn A, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn A từ 20 tháng đến 22 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo: Tạ Huy L và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 25 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 50 tháng đến 54 tháng.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân T1 mỗi bị cáo từ 24 tháng đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 tháng đến 52 tháng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tích cực tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang M đều làm cùng tổ trong Công ty Trunsun Sola Khu công nghiệp Khai Sơn thuộc địa phận xã T - huyện T - tỉnh B. Do H và anh M có mâu thuẫn cá nhân từ trước với nhau và biết được M gọi người chặn đánh ở Khu công nghiệp Khai Sơn. Vì vậy, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/7/2019, H rủ Tạ Huy L, Nguyễn Xuân T1, anh Tạ Hữu Đ và anh Nguyễn Văn C cầm theo 01 gậy bóng chày sơn màu đỏ, làm bằng kim loại, dài 70cm, đường kính chỗ rộng nhất là 05cm để tìm gặp anh M nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, có anh Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T và Đỗ Tuấn A đi đến Khu công nghiệp Khai Sơn tìm gặp nhóm của H. Khi đi đến cổng Công ty Thái Tú thuộc Khu công nghiệp Khai Sơn thì nhóm của H gặp nhóm của anh M, trong đó có anh Hoàng Quốc V, anh Lê Văn V và anh Trịnh Quang H1. Tại đây, giữa anh Hoàng Quốc V và T xảy ra mâu thuẫn với nhau nên T lấy 01 gậy bóng chày từ tay của L rồi vụt một cái vào người anh Hoàng Quốc V nhưng không trúng thì anh H1 và anh Lê Văn V lao vào giằng gậy bóng chày của T để T không đánh anh Hoàng Quốc V nữa. Thấy vậy, H lao vào giằng được gậy bóng chày và đưa cho T1 thì L giằng được gậy bóng chày từ tay của T1 rồi vụt anh Lê Văn V một cái trúng vào vùng bả vai phải làm anh Lê Văn V ngã xuống đường, T1 và Tuấn A dùng chân tay đá, đấm anh Lê Văn V. Lúc này, anh H1 cầm 01 gậy loại cán chổi tre dài 1,24m, đường kính 03cm vụt L thì bị L cầm gậy bóng chày đỡ được và đánh anh H1, H, T, Tuấn A và T1 thấy vậy lao vào đẩy anh H1 vào góc tường rào. Sau đó, T và T1 dùng chân tay đánh anh H1, Tuấn A dùng chân tay đánh anh H1 rồi Tuấn A giằng được gậy tre từ tay của anh H1 và vụt 03 cái vào người của anh H1. Hậu quả, anh Trịnh Quang H1 bị thương tích với tỷ lệ tổn tại sức khỏe là 21% theo như kết luận tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 5087/C09-TT1 ngày 24/9/2019 của của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và anh Lê Văn V bị thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 02% theo như kết luận tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 5088/C09-TT1 ngày 24/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Hành vi của các bị cáo: Tạ Huy L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Đỗ Tuấn A và Nguyễn Xuân T1 dùng gậy bóng chày và gậy tre là hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đánh gây thương tích, tổn hại sức khỏe 21% cho người bị hại Trịnh Quang H1 và đánh gây thương tích, tổn hại sức khỏe 02% cho người bị hại Lê Văn V. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Đây là vụ án chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn vì trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể và không có sự câu kết chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, các bị cáo phải cùng nhau chịu trách nhiệm đối với hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho người bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Tạ Huy L tham gia với vai trò tích cực hơn so với các bị cáo khác nên bị cáo T và bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Đỗ Tuấn A có nhân thân xấu khi đã bị Tòa án nhân dân huyện S - tỉnh T và Tòa án nhân dân thành phố T - tỉnh T đưa ra xét xử và kết án cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Mặc dù, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, trong thời gian được tại ngoại chờ chuẩn bị xét xử ngày 10/4/2020 bị cáo đã lập công chuộc tội khi tích cực hợp tác với Công an huyện T trong việc phát hiện vụ án “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Hơn nữa, người bị hại mặc dù vắng mặt tại phiên tòa xong đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo còn có công với cách mạng khi có ông ngoại tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc và được tặng thưởng Huân chương. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo hình phạt dưới

mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu khi đã bị Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B đưa ra xét xử và kết án về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, người bị hại mặc dù vắng mặt tại phiên tòa xong đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Các bị cáo: Nguyễn Văn H, Tạ Huy L và Nguyễn Xuân T1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự lại phạm tội lần đầu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, bị cáo L và bị cáo T1 đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Hơn nữa, người bị hại mặc dù vắng mặt tại phiên tòa xong đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin cho các bị cáo được hưởng án treo - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, gia đình bị cáo L còn có công với cách mạng khi bố đẻ của bị cáo tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc và được tặng thưởng Giấy khen, bị cáo T1 cũng có thời gian tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để tiếp tục giảm nhẹ thêm một phần hình phạt nữa cho bị cáo L và bị cáo T1.

Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo: T, H, L và T1 ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Liên quan trong vụ án này còn có: Trịnh Quang H1 có hành vi dùng gậy tre đánh bị cáo L, cũng như Nguyễn Quang M và Trần Tuấn P có hành vi ném gạch vào người của bị cáo L, nhưng bị cáo L không có thương tích gì. Đối với hành vi của H1, M và P do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 06/01/2020 Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1, M và P về hành vi “*Đánh nhau*” là đúng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong khi xảy ra vụ việc còn có các anh Tạ Huy Đ, anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn V đi cùng với các bị cáo đến Khu công nghiệp Khai Sơn cũng như các anh Hoàng Quốc V, anh Nguyễn Quang T2 và anh Nguyễn Quang T3 đi cùng anh Nguyễn Quang M ra gặp các bị cáo. Quá trình điều tra đã làm rõ, mặc dù có mặt tại nơi khi xảy ra vụ việc nhưng anh Đ, anh C, anh V, anh Hoàng Quốc V, anh T2 và anh T3 không tham gia đánh nhau. Không những vậy, anh Đ, anh C và anh V còn vào can ngăn các bị cáo không cho các bị cáo đánh anh Trịnh Quang H1 và anh Lê Văn V. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý đối với anh Đ, anh C, anh V, anh Hoàng Quốc V, anh T2 và anh T3 là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người bị hại Lê Văn V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đồng thời không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Cũng trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Trịnh Quang H1, các bị cáo: Tạ Huy L, Nguyễn Xuân T1, Đỗ Tuấn A và Nguyễn Văn T đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại Trịnh Quang H1 với tổng số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, anh H1 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đồng thời không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 80.000.000 đồng mà ông Tạ Huy L, bà Tạ Thị P, bà Nguyễn Thị T và chị Tạ Thị B là bố, mẹ của các bị cáo: Tạ Huy L, Đỗ Tuấn A, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T1 đã bỏ ra bồi thường thay cho các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, ông L, bà P, bà T và chị B không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền này. Xét thấy, đây cũng là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 gậy bóng chày dài 70cm, sơn màu đỏ được làm bằng kim loại, đường kính chỗ rộng nhất là 05cm; 01 gậy loại chổi tre dài 1,16m, phần đầu tay cầm có đường kính là 03cm, phần đầu còn lại có vải màu trắng; 01 gậy loại chổi tre dài 1,24m, phần đầu tay cầm có đường kính là 03cm, phần đầu còn lại có đường kính là 02cm là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 99F1-452.93 của bị cáo Tạ Huy L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 99F1-314.19 của bị cáo Nguyễn Văn H và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 16L1-8074 của bị cáo Đỗ Tuấn A. Quá trình xác minh xác định, các bị cáo: L, H, Tuấn A là chủ sở hữu của các xe mô tô nêu trên. Đây là các phương tiện đi lại hàng ngày, các bị cáo: L, H và Tuấn A điều khiển đi đến Công ty Thái Tú ban đầu chỉ nhằm mục đích giải quyết mâu thuẫn chứ không phải để đánh nhau nên Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho các bị cáo: L, H và Tuấn A là phù hợp.

Đối với 01 USB chứa file ghi hình sự việc đánh nhau trước cổng Công ty Thái Tú do Công ty Sungwoo Vina cung cấp. Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 nửa viên gạch mà Nguyễn Quang M và Trần Tuấn P dùng để ném bị cáo Tạ Huy L. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành truy tìm nhưng do M và P không nhớ rõ đặc điểm của 02 nửa viên gạch nêu trên cũng như không nhớ rõ đã ném về phía bị cáo L như thế nào nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Tuấn A, Tạ Huy L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn A 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 08/10/2019 đến ngày 29/11/2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Huy L 25 (Hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (Năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (Năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Tạ Huy L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân xã N - huyện T - tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) gậy bóng chày dài 70cm, sơn màu đỏ được làm bằng kim loại, đường kính chỗ rộng nhất là 05cm; 01 gậy loại chổi tre dài 1,16m, phần đầu tay cầm có đường kính là 03cm, phần đầu còn lại có vải màu trắng; 01 gậy loại chổi tre dài 1,24m, phần đầu tay cầm có đường kính là 03cm, phần đầu còn lại có đường kính là 02cm (Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Căn cứ Điều Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Đỗ Tuấn A, Tạ Huy L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên

